

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HSST

Ngày: 16-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyên và ông Phan Tuấn Anh.

Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2022/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 24/4/1988, tại L, Bắc Giang. Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964 và bà Đinh Thị M, sinh năm 1967 (đã chết); chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 24/6/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

****Những người làm chứng:***

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm: 1990; *địa chỉ:* Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Lại Văn P, sinh năm: 1979; *địa chỉ:* Tổ 26, khu 7, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút, ngày 24/6/2022, Tổ công tác Công an phường Q, thành phố U phối hợp với Công an phường P, thành phố U làm nhiệm vụ tại tổ 2, khu T, phường P, thành phố U đã kiểm tra nhà nghỉ K, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại quầy lễ tân của nhà nghỉ. Quá trình kiểm tra, H đã dùng tay phải thả xuống nền nhà 01 túi nilon, bên ngoài quần bằng dính màu đen, kích thước khoảng (1,5x2) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. H khai đây là ma túy loại Methamphetamine thường gọi là ma túy “đá” H cất giấu để sử dụng. Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ của H 01 điện thoại di động hiệu Masstel cùng sim số 0337.093.800 và 01 điện thoại di động Nokia cùng sim số 0782.065.969.

Tại bản kết luận giám định số 1059/KL-KTHS ngày 30/6/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng **0,213 gam**.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thị H khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 24/6/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên H một mình đi đến khu vực bên cầu, gần cầu Đá Vách (thuộc thị xã Đ) để tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết loại ma túy “đá”. Người này đồng ý, nhận từ H 500.000 đồng và đưa lại cho H 01 túi nilon, bên ngoài quần bằng dính màu đen, H cầm và sờ thấy có vật rắn bên trong. Tin tưởng đó là ma túy cần mua nên H không mở ra kiểm tra mà cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ ra thuê xe ôm về thành phố Uông Bí tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 25 phút cùng ngày, khi H đang hỏi thuê phòng nghỉ tại khu vực quầy lễ tân nhà nghỉ K thuộc tổ 2, khu T, phường P, thành phố U thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên.

Tại Cáo trạng số: 100/CT- VKSUB ngày 29/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/6/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy không vì mục đích lợi nhuận, nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1059/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên vẹn; trả lại bị cáo 01

điện thoại di động Masstel **vỏ màu đen** gắn sim số 0337.093.800 và 01 điện thoại di động Nokia **vỏ màu xanh đen** gắn sim số 0782.065.969.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, với lời khai của người làm chứng, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường P, thành phố U lập hồi 12 giờ 35 phút ngày 24/6/2022, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 25 phút, ngày 24/6/2022, tại khu vực quầy lễ tân của nhà nghỉ K, thuộc tổ 2, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị H là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi tàng trữ trái phép 0,213 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì đua đòi, không vượt qua được sự cám dỗ của ma túy, với thái độ coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội bị cáo đã cố ý phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm.

**Tình tiết tăng nặng:* Không có.

**Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Số ma túy Methamphetamine, thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Masstel **vỏ màu đen** gắn sim số 0337.093.800 và 01 điện thoại di động Nokia **vỏ màu xanh đen** gắn sim số 0782.065.969 là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị H 12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1059/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên vẹn; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Masstel **vỏ màu đen** gắn sim số 0337.093.800 và 01 điện thoại di động Nokia **vỏ màu xanh đen** gắn sim số 0782.065.969.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THA hình sự công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ C.A TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

